

Bản án số: 89/2019/HS-PT
Ngày 08-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Mười

Ông Hoàng Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 462/2018/TLPT-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thái BC1 cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2018/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thái BC1 (Tên gọi khác: A), sinh năm 1997, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký thường trú: ấp A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở: ấp A4, xã A5, huyện A6, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Họ tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 (đã chết); Họ tên mẹ: Lê Thị Ánh H, sinh năm 1966; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú và bị giam giữ từ ngày 28/4/2017. (có mặt)

2. Phan Trường BC2 (Tên gọi khác: BC2 Cò), sinh ngày 15/12/2001, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: ấp A4, xã A5, huyện A6, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: ấp A4, xã A5, huyện A6, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: không; Họ tên cha: Phan Trường B, sinh năm 1982; Họ tên mẹ: Phan Thị Kim N, sinh năm 1979; Gia đình có 02 anh

em, bị cáo là con lớn nhất và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú và bị tạm giam giữ ngày 28/4/2017.(có mặt)

3. Lê Trung BC3, sinh năm 1997, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: ấp A4, xã A5, huyện A6, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: ấp A4, xã A5, huyện A6, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Họ tên cha: Lê Thanh H, sinh năm 1969; Họ tên mẹ: Bùi Thị T, sinh năm 1974; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú và bị giam giữ từ ngày 28/4/2017. (có mặt)

-Người bào chữa cho các bị cáo:

+ Luật sư Vũ Anh T thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa theo luật định cho các bị cáo *Nguyễn Thái BC1* và bị cáo *Phan Trường BC2*.

+ Luật sư Lê Quang Y và Luật sư Đào Viện T2 thuộc đoàn luật sư Tỉnh Đồng Nai bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo *Lê Trung BC3*.

- Đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Vy Văn BH, sinh năm 1969; địa chỉ: số 71, tổ 11, ấp A7, xã A5, huyện A6, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- Đại diện hợp pháp cho bị cáo Phan Trường BC2: Bà Phan Thị Kim N, sinh năm 1979; địa chỉ: số 16, ấp A4, xã A5, huyện A6, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- Những người làm chứng:

+ Anh Tăng Thanh NCL1, sinh năm 1998; địa chỉ: ấp A4, xã A5, huyện A6, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Phạm NLC2, sinh năm 2001; địa chỉ: 2929, tổ 1, ấp A7, xã A5, huyện A6, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

+ Anh Âu Thanh NLC3, sinh năm 1996. (vắng mặt)

+ Anh Trần Anh NLC4, sinh năm 1988. (vắng mặt)

+ Anh Tăng Tiểu NLC5, sinh năm 2000. (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn NLC2 NLC6, sinh năm 1993. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp A4 1, xã A5, huyện A6, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 27/4/2017, Nguyễn Thái BC1 (A), Lê Trung BC3 và Phan Trường BC2 rủ nhau đi tìm đối tượng tên X ở xã S1, huyện A6 để giải quyết

mâu thuẫn. Khi đi BC1 mang theo 01 con dao thái lan cán màu vàng dài khoảng 20cm, BC3 mang theo 01 cái kéo dài khoảng 15cm, cán nhựa màu đỏ và BC2 điều khiển xe chở BC1, BC3 đi về hướng xã S1. Khi đến khu vực gần nhà thờ Thánh Gia thuộc ấp A7, xã A5, huyện A6 gặp 01 thanh niên cắt tóc ngắn điều khiển xe chạy ngược chiều. Nhóm của BC1 cho rằng người thanh niên này điều khiển xe net bỏ khiêu khích nhóm của BC1 nên BC2 quay đầu xe mô tô đuổi theo nhưng không kịp. BC2 dừng xe bên đường thì gặp anh Trần Anh NLC4 (NLC4 Lớn), sinh năm 1988 điều khiển xe chở Nguyễn Phạm NLC2, sinh năm 2001 cùng thường trú tại ấp A7, xã A5, huyện A6 đi chơi về. Do quen biết từ trước nên BC2 hỏi NLC2 về người thanh niên cắt tóc ngắn vừa chạy qua, NLC2 trả lời không biết, cùng lúc này BC3 nói đến nhà Thanh NLC1 (NLC1 Nhỏ) xem có người thanh niên tóc ngắn chạy net bỏ không, rồi BC2 chở BC1, BC3 đến nhà Thanh NLC1.

Khi BC1, BC2 và BC3 đến nhà Thanh NLC1 thì gặp Vy Quang T1, sinh năm 1996, Âu Thanh NLC3, sinh năm 1996, Tăng Tiểu NLC5, sinh năm 2000 (em ruột Thanh NLC1). BC3 đến nói chuyện với Thanh NLC1 về người thanh niên cắt tóc ngắn, chạy xe net bỏ thì T1 nói xen vào mấy câu nên phát sinh mâu thuẫn với nhóm của BC1. Sau khi nói chuyện với Thanh NLC1 mới biết được người thanh niên tóc ngắn, chạy xe net bỏ là Tăng Tiểu NLC5 nên nhóm BC1 bỏ qua. BC3 kể chuyện có mâu thuẫn đánh nhau với X và rủ Thanh NLC1 đi hỗ trợ, Thanh NLC1 đồng ý cùng đi.

BC2 điều khiển xe mô tô chở BC1 ngồi giữa và BC3 đi trước, Thanh NLC1 chở NLC3 và T1 đi sau. Trên đường đi, BC1 cho rằng việc T1 nói xen vào chuyện giữa nhóm của BC1 và nhóm của Thanh NLC1 như vậy là ngông nghênh nên nói: “cái thằng tóc dài (T1) trong nhà Tú mặt thấy ghét, tý đập chết mẹ nó”, cả nhóm gồm BC1, BC3, BC2 đang ngồi trên xe mô tô thống nhất đánh T1. Khi đến ngã ba tiếp giáp với Quốc lộ 1A thuộc ấp A7, xã A5, huyện A6 nhóm của BC1 dừng xe chờ, thì nhóm của Tăng Thanh NLC1 chạy đến dừng xe kế bên nhóm của BC1. BC2 xông đến đánh nhau với T1, BC2 đâm 02-03 cái vào mặt và 01-02 cái vào vai T1 thì BC2 bị T1 đánh ngã, BC1 đến đánh T1 hỗ trợ BC2. Thấy đánh nhau, Thanh NLC1 và NLC3 chạy đến can ngăn nhưng bị BC3 kéo tay Thanh NLC1 lại nhưng Thanh NLC1 vẫn giằng tay chạy đến kéo BC2 ra không cho đánh T1. Sau đó BC3 lại tiếp tục dùng tay kéo NLC3 lại, không cho NLC3 vào can ngăn BC1, BC2 đánh T1. BC1 dùng tay trái nắm tóc T1 kéo đi đồng thời cầm dao đâm liên tiếp 10 nhát trúng vào vùng ngực, bụng, lưng, thắt lưng của T1 làm dao bị gãy. Cùng lúc này, NLC2, Anh NLC4, NLC5 từ nhà Thanh NLC1 đi qua nhìn thấy BC1 đâm T1 liền xông vào can ngăn và đưa anh T1 đi cấp cứu. BC1, BC2, BC3 bỏ đi đến nhà thờ A4 (xã A5), BC3 lấy cái kéo giấu trong người ra cho cả bọn xem, BC1 lấy kéo ném đi vào khu vực cổng của nhà thờ, rồi ra về.

Vy Quang T1 được đưa đến cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện A6 nhưng tử vong.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 01 giờ 45 phút ngày 28/4/2017 đã xác định:

Nơi xảy ra sự việc tại phân lè đường của Quốc lộ 1A và trên đoạn đường tổ 10, ấp A7, xã A5, huyện A6, tỉnh Đồng Nai.

Trên đường tổ 10, cách trụ điện 161A về hướng Đông Bắc 3,2m, cách mép phía Nam Quốc lộ 1A về hướng Nam 7,9m là dấu vết máu chảy đọng trên diện 0,5m x 0,25m. Tại vị trí cách trụ điện 161A về hướng Đông 03m, cách vết máu chảy đọng về hướng Bắc 1,2m là dấu vết máu nhỏ giọt trên diện 0,7m x 0,8m.

Trên lè đường Quốc lộ 1A, cách trụ điện 161A về hướng Đông 10,5m, cách mép phía Nam Quốc lộ 1A về hướng Nam 7,5m phát hiện 01 đoạn dao gãy dính máu, kích thước 4,5cm x 1,8cm. Cách trụ điện 161A về hướng Đông 7,7m, cách chiếc áo sơ mi về hướng Nam 2,2m phát hiện 01 đoạn dao gãy dính máu kích thước 07cm x 1,8cm.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 258/PC54-KLGDPY ngày 24/5/2017 của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định thương tích và nguyên nhân Vy Quang T1 tử vong như sau:

+ Ngực, bụng: Vết rách da hình bầu dục 1,6cm x 0,8cm cách 16cm dưới trước vú trái, vùng ngực trái, sâu 04cm.

+ Vết rách da hình bầu dục 1,9 cm x 0,8cm cách 10cm trước trên vú trái, vùng ngực trái. Mép nhọn, tụ máu; đầu tù phía trên, đầu nhọn phía dưới, thùng thành ngực.

+ Vết rách da hình bầu dục 1,2cm x 0,4cm cách 14,5cm dưới sau vú trái, vùng sườn hông trái; mép gọn, tụ máu; đầu tù phía trên, đầu nhọn phía dưới; trục vết xiên góc 45 độ với trục cơ thể, hướng rãnh thương từ trái qua phải, sâu 03cm.

+ Vết rách da hình bầu dục 1,5cm x 0,6cm cách đốt sống lưng số 7 là 16cm về bên trái, vùng lưng trái; mép gọn, tụ máu; đầu tù phía trên, đầu nhọn phía dưới, trục vết trùng với trục cơ thể, hướng rãnh thương từ sau ra trước, sâu 03cm.

+ Vết rách da hình bầu dục 1,4cm x 0,6cm cách đốt sống lưng số 11 là 12cm về bên trái, vùng lưng trái; mép gọn, tụ máu; đầu tù phía trên, đầu nhọn phía dưới, trục vết trùng với trục cơ thể, hướng rãnh thương từ sau ra trước, sâu 03cm.

+ Vết rách da hình bầu dục 1,5cm x 0,5cm cách đốt sống lưng số 2 là 6cm về bên trái, vùng thắt lưng trái; mép gọn, tụ máu; đầu tù phía trên, đầu nhọn phía dưới, trục vết trùng với trục cơ thể, hướng rãnh thương từ sau ra trước, sâu 04cm.

+ Rách cơ liên sườn 5-6 cung trước bên trái 1,7cm, cách đường giữa ức 4cm về bên trái.

+ Rách bao màng tim phía trước bên trái dài 1,8cm.

+ Thủng cơ tim tâm thất phải dài 1,1cm và 0,6cm cách mỏm tim 3,5cm. Thủng cơ liên thất.

Nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu do vết thương vùng ngực, lưng bên trái; thủng cơ tim.

Hung khí: Vật sắc, nhọn (một loại).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 602/ĐC.2017 của Giám định viên Trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh kết luận nồng độ ethanol Vy Văn T1: 68,98mg/100ml.

Vật chứng thu giữ: 02 đoạn dao gậy kích thước 4,5cm x 1,8cm và 07cm x 1,8cm.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Vy Văn BH là người đại diện theo pháp luật người bị hại yêu cầu bồi thường chi phí mai táng 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và tổn thất tinh thần 72.000.000 đồng (Bảy mươi hai triệu đồng). Gia đình các bị cáo đã bồi thường 50.000.000 đồng, trong đó Nguyễn Thái BC1: 30.000.000 đồng; Phan Trường BC2: 10.000.000 đồng; Lê Trung BC3: 10.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HS-ST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thái BC1, Phan Trường BC2 và Lê Trung BC3 phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999; các điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999; Điều 53 BLHS 1999.

(Áp dụng thêm Điều 69, Điều 74 BLHS 1999 đối với bị cáo Phan Trường BC2)

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái BC1 (tên gọi khác: A) tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trung BC3 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Trường BC2 (tên gọi khác: BC2 Cò) 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2017.

Áp dụng Điều 42 BLHS; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 587, Điều 591, Điều 288, Điều 357 và Điều 468 BLDS 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thái BC1 phải bồi thường số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng); bị cáo Lê Trung BC3 phải bồi thường 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng); bà Phan Thị Kim N phải bồi thường 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) cho ông Vy Văn BH.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo luật định.

Ngày 03/7/2018, bị cáo Nguyễn Thái BC1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo quá nặng, bị cáo thành khẩn khai báo và nhận thức pháp luật còn hạn chế.

Ngày 10/7/2018, bị cáo Phan Trường BC2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo quá nặng, bị cáo thành khẩn khai báo, tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên và có một phần lỗi của bị hại.

Ngày 10/7/2018, bị cáo Lê Trung BC3 có đơn kháng cáo kêu oan với lý do cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo có tội là không đúng, bị cáo không có đồng phạm với các bị cáo BC1 và BC2 về tội “Giết người”.

Ngày 10/7/2018, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Vy Văn BH kháng cáo tăng mức hình phạt đối với các bị cáo và tăng tiền bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Vy Văn BH là người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại kháng cáo đề nghị Tòa phúc thẩm xử tăng mức hình phạt đối với các bị cáo và rút yêu cầu về việc đề nghị tăng tiền bồi thường trách nhiệm dân sự. Cụ thể Ông BH đề nghị Tòa phúc thẩm xử tăng hình phạt bị cáo Nguyễn Thái BC1 mức Tử hình; Phan Trung BC3 tăng lên mức án tù chung thân; Phan Trường BC2 tăng lên mức án lên 20 năm tù. Ông BH trình bày cho rằng mức án Tòa sơ thẩm xử các bị cáo với mức án đã tuyên là nhẹ, con của ông không mâu thuẫn xích mích gì với các bị cáo nhưng các bị cáo đã coi thường tính mạng của con người nên giết chết con ông một cách dã man.

- Bị cáo Nguyễn Thái BC1 và Phan Trường BC2 trình bày cho rằng hành vi phạm tội của mình bị Tòa sơ thẩm xử tội danh “Giết người” là đúng người, đúng tội không oan sai. Các bị cáo rất ân hận về việc làm của mình xin gia đình người bị hại tha thứ và cho các bị cáo cơ hội làm lại cuộc đời. Bị cáo BC1 và bị cáo BC2 xin Tòa xem xét về việc các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đối với bị cáo BC2 khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

- Bị cáo Lê Trung BC3 trình bày phản tuyên buộc bị cáo bồi thường dân sự bị cáo không kháng cáo, bị cáo đồng ý mức bồi thường bản án sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên, bị cáo lại cho rằng bản án sơ thẩm xử bị cáo tội danh giết người với vai trò đồng phạm là oan cho bị cáo vì:

+ Bị cáo mang theo cáo hung khí là kéo và rử bị cáo BC1 (Mang theo dao) và bị cáo BC2 đi nói chuyện với người tên X. Trên đường đi thì xảy ra sự việc với nhóm của người bị hại chứ không phải là nhóm bị cáo đi tìm nhóm bị hại để đánh nhau. Bên cạnh đó bị cáo cũng khai nhận khi BC1 nói “cái thằng tóc dài (T1) trong nhà Tú mặt thấy ghét, tý đập chết mẹ nó” BC3 nghe rõ và cả nhóm gồm BC1, BC3, BC2 đang ngồi trên xe mô tô thống nhất quay lại và BC1 đã đâm T1.

+ Bị cáo BC2 và BC1 tấn công anh T1 chứ bị cáo không tấn công anh T1, bị cáo chỉ ngăn cản những người thuộc nhóm của anh T1 không đến chỗ anh T1 đang bị tấn công để không xảy ra việc đánh nhau.

Từ những lời trình bày lập luận trên bị cáo BC3 đề nghị Hội đồng xét xử minh oan cho bị cáo vì bị cáo không Giết người như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

-Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành.

-Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm xét xử vụ án cho rằng, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội. Xét hành vi các bị cáo Nguyễn Thái BC1 và Phan Trường BC2 thấy mức án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều nhận tội, không kêu oan, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo nhưng không xuất trình được chứng cứ nào mới về tình tiết giảm nhẹ để cấp phúc thẩm xem xét. Vì vậy không có căn cứ để đề nghị Tòa phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của đại diện gia đình bị hại và bị cáo BC2, bị cáo BC1 về việc đề nghị tăng hoặc giảm hình phạt đối với bị cáo BC1 và bị cáo BC2.

Riêng bị cáo Lê Trung BC3 trình bày phần tuyên buộc bị cáo bồi thường dân sự bị cáo không kháng cáo, bị cáo đồng ý mức bồi thường bản án sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên, bị cáo lại cho rằng bản án sơ thẩm xử bị cáo tội danh giết người với vai trò đồng phạm là oan cho bị cáo là không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ: Bị cáo không phải là người trực tiếp tấn công bị hại nhưng bị cáo đã mang theo hung khí đi cùng với bị cáo BC2, bị cáo BC1 quay lại chặn đánh người bị hại. Hơn nữa, bị cáo còn ôm và ngăn cản người nhóm T1 vào can ngăn giúp sức cho BC1 và BC2 thực hiện hành vi tấn công anh T1. Do vậy Tòa sơ thẩm xử bị cáo tội “Giết người” với vai trò đồng phạm giúp sức là đúng người, đúng tội không oan sai. Về hình phạt căn cứ thái độ khai báo cũng như việc nhận thức việc làm của mình đối với gia đình bị hại thì thấy, Tòa sơ thẩm đã áp dụng tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm hình phạt cho bị cáo là không đúng. Mặt khác, Bản án sơ thẩm xử bị cáo 10 năm tù (dưới mức thấp nhất của khung hình phạt) không áp dụng điều 47 là sai sót. Nhưng xét về bản chất nội dung vụ việc thì bị cáo BC3 không có đủ điều kiện để

được áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Vì vậy vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện gia đình bị hại và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo BC3 xử phạt bị cáo Lê Trung BC3 12 đến 13 năm tù.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Vũ Anh T thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa theo luật định cho các bị cáo *Nguyễn Thái BC1* và bị cáo *Phan Trường BC2* trình bày: Luật sư không tranh luận về tội danh với vị đại diện viện kiểm sát nhưng luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo để giảm cho các bị cáo thêm một phần hình phạt. Các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo là thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; sau khi vụ việc xảy ra thì các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại một phần thiệt hại; bị cáo có trình độ văn hóa thấp hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo BC2 khi phạm tội là vị thành niên.

Luật sư Lê Quang Y và Luật sư Đào Viện T2 thuộc đoàn luật sư Tỉnh Đồng Nai bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo *Lê Trung BC3* trình bày: Các luật sư không đồng ý với quan điểm kết luận của vị kiểm sát viên tại phiên Tòa về việc kết luận bị cáo BC3 phạm tội “Giết người” với vai trò đồng phạm và đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo là không đúng. Các luật sư nêu quan điểm lập luận như sau:

- Bị cáo BC3 mang theo kéo là đi tìm người có tên là X chứ không phải đi tìm bị hại và việc mang theo kéo là tình cờ lấy từ tiệm internet chứ không chặn bị từ trước.

- Khi xảy ra việc ẩu đả là rất nhanh bị cáo không thể lựa chọn cản trở ai nên qui kết bị cáo cản trở những người thuộc nhóm bị hại để giúp bị cáo BC1 đâm T1 là không đúng. Việc bị cáo có sao khai vậy không thể cho rằng bị cáo không thành khẩn khai báo là không công bằng.

- Trong vụ án có các nhân chứng thuộc nhóm bị hại cần đối chứng cho lời khai của bị cáo BC3 nhưng triệu tập không đến Tòa là bất lợi cho bị cáo. Trong vụ án này nếu xét xử bị cáo thì cũng phải xét xử những người nhân chứng thuộc nhóm T1 và tội danh xét xử BC3 là tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Từ những lập luận nêu trên các vị luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo BC3 tuyên bố bị cáo BC3 không phạm tội “Giết người”.

Đại diện gia đình bị hại Ông BH không tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xét xử tăng hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 27/4/2017, Nguyễn Thái BC1, Lê Trung BC3 và Phan Trường BC2 (là bạn của nhau và cùng cư ngụ tại ấp A4, xã A5, huyện A6) rủ nhau đi tìm người tên X để giải quyết mâu thuẫn (đánh). Khi đi BC1 đem theo 01 con dao (dài 20cm), BC3 đem theo 01 kéo (dài 15cm). Trên đường đi, cả ba thấy 01

thanh niên đi ngang qua net pô xe chạy về phía nhà của anh Trần Thanh NLC1 nên cả nhóm chạy theo vào nhà Tú tìm người vừa net pô xe. Tại đây, cả ba gặp các anh Vy Quang T1, Âu Thanh NLC3 và Tăng Tiểu NLC5 đang ngồi chơi tại nhà Anh NLC4. Trong quá trình nói chuyện với nhau, do thấy thái độ của anh T1 có vẻ ngông nghênh nên khi trên đường ra về BC1 đã rủ BC3 và BC2 đánh T1 được cả hai đồng ý. Khi nhóm của BC1 và Tú (đi cùng T1, NLC3) gặp nhau tại khu vực ấp A7, xã A5 thì Phan Trường BC2 xông vào kéo T1 xuống xe và dùng tay đánh T1. Thấy BC2 bị anh T1 vật ngã nên Nguyễn Thái BC1 liền xông vào đánh anh T1, còn Lê Trung BC3 thì đứng ngăn cản (kéo tay) không cho anh Âu Thanh NLC3 và Thanh NLC1 đến bình vực T1. Trong lúc đánh nhau, BC1 đã lấy con dao thái lan có sẵn trong người đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng ngực, bụng, lưng của anh Vy Quang T1 cùng lúc này có các anh Trần Anh NLC4, Nguyễn Phạm NLC2 và Tăng Tiểu NLC5 (bạn của T1) đi ngang qua phát hiện vào can ngăn và đưa anh T1 đến bệnh viện cấp cứu nhưng anh T1 đã tử vong. Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 258/PC54-KLGDPY ngày 24/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định nguyên nhân tử vong của Vy Quang T1 do sốc mất máu do vết thương vùng ngực, lưng bên trái, thủng cơ tim. Hung khí là vật sắc, nhọn (một loại). Sau khi gây án, các bị cáo Nguyễn Thái BC1, Phan Trường BC2 và Lê Trung BC3 đã lần lượt đến Công an tỉnh Đồng Nai đầu thú.

Với hành vi nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định: các bị cáo Nguyễn Thái BC1, Phan Trường BC2 thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng khai báo quanh co về việc không thừa nhận nhóm mình là người gây sự đánh nhóm bị hại, các bị cáo cho rằng nhóm người bị hại là người gây sự đánh các bị cáo trước. Còn bị cáo Lê Trung BC3 và các luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo BC3 là người ngăn cản không cho hai nhóm đánh nhau, chứ không nhằm mục đích ngăn cản để cho bị cáo BC1 và BC2 đánh người bị hại dẫn đến tử vong. Tuy nhiên, căn cứ lời khai nhận của các bị cáo được thể hiện tại các biên bản đầu thú (các bút lục 60, 74 và 91), lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa và nhất là lời khai của những người làm chứng cùng tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án cho thấy hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện như Cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 07/2/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã mô tả. Do đó đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Thái BC1, Lê Trung BC3 và Phan Trường BC2 phạm tội “Giết người”. Với nội dung nhận định và phán xử các bị cáo về tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng người đúng tội không oan. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Lê Trung BC3. Hơn nữa, bị cáo BC3 cho rằng *mình cản Âu Thanh NLC3 và Thanh NLC1 (người thuộc nhóm T1) là mục đích không cho hai nhóm đánh nhau* là không đúng logic sự việc bởi: Thông thường khi ngăn cản đánh nhau là ngăn người đang trực tiếp tấn công người khác, trong trường hợp này nếu BC3 không muốn có đánh nhau của hai bên thì phải ngăn cản BC1 và BC2 (là hai người của nhóm mình) đang tấn công T1 thì mới đúng. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến công an đầu thú, khai báo sự việc. Nhưng sau đó lại quanh co chối tội, thái độ không ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện cùng đồng phạm. Do vậy, bị cáo BC3 không được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thật thà khai báo, ăn

năn hối cải được quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ Luật hình sự năm 1999 như đề nghị của Viện kiểm sát tại cấp phúc thẩm là có căn cứ.

Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo của ông Vy Văn BH cha của người bị hại T1 về việc đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với bị cáo Nguyễn Thái BC1: Tòa sơ thẩm đã nhận định Lê Trung BC3, Nguyễn Thái BC1 và Phan Trường BC2 đã rủ nhau đi tìm người tên X có mâu thuẫn với mình (trước đó) để đánh nhau, khi đi bị cáo BC1 đã chuẩn bị hung khí là con dao Thái lan (dài 20 cm) đem theo. Khi không gặp được anh X, bị cáo tiếp tục rủ các bị cáo BC2, BC3 gây sự đánh anh T1. Chính bị cáo là người nắm tóc lôi anh T1 và trực tiếp cầm dao đâm nhiều nhát (10 nhát) vào người bị hại gây nên cái chết thương tâm cho người bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là “côn đồ”, xem thường tính mạng, sức khỏe người khác, nên cần áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm. Tuy vậy cấp sơ thẩm lại áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi gây án đã tự nguyện đầu thú; trong quá trình điều tra thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần chi phí mai táng phí cho gia đình người bị hại. Từ đó xử phạt bị cáo mức án Chung thân là có phần khoan hồng nhưng không sai. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người Đại diện gia đình bị hại để tăng mức hình phạt tử hình đối với bị cáo BC1. Vì vậy cũng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo BC1.

[2] Đối với bị cáo Lê Trung BC3 Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi gây án đã tự nguyện đầu thú; trong quá trình điều tra thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần chi phí mai táng phí cho gia đình người bị hại để xử bị cáo mức hình phạt 10 năm tù (dưới mức thấp nhất của khung hình phạt qui định là 12 năm) nhưng lại không áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự là sai sót. Căn cứ thu thập như đã nhận định phần tội danh của bị cáo kháng cáo kêu oan đã xác định bị cáo BC3 bị bản án sơ thẩm kết tội không oan và không có thái độ ăn năn hối cải. Việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ “bị cáo trong quá trình điều tra thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải” là chưa chính xác. Do vậy Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo BC3 mà chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện gia đình bị hại về việc Tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Trung BC3 theo như đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

[3] Đối với bị cáo Phan Trường BC2 Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi gây án đã tự nguyện đầu thú; trong quá trình điều tra thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần chi phí mai táng phí cho gia đình người bị hại để xử bị cáo mức hình phạt 07 năm tù là thỏa đáng không nặng không nhẹ nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo tăng hay giảm hình phạt. Hơn nữa, với hình phạt 07 năm tù là (dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định là 12 năm) tuy không áp dụng Điều 47 nhưng Tòa sơ thẩm đã áp dụng Điều 74 và Điều 69 của Bộ luật hình sự năm 1999 nên không sai vì: Mức hình phạt thực tế áp dụng chỉ bằng một phần hai mức hình phạt đáng ra bị cáo phải chịu.

[4] Đối với việc rút phần kháng cáo của Đại diện gia đình bị hại về việc đề nghị Tòa phúc thẩm xử buộc các bị cáo tăng mức bồi thường cho gia đình bị hại là tự nguyện đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận không xem xét yêu cầu kháng cáo về phần bồi thường dân sự của bản án sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

I/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thái BC1, Phan Trường BC2 và Lê Trung BC3** về việc xin giảm nhẹ hình phạt và kêu oan của bị cáo BC3. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Vy Văn BH đại diện gia đình bị hại về phần tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Trung BC3. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thái BC1, Phan Trường BC2 và Lê Trung BC3 phạm tội “Giết người”.

1/. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Thái BC1 (tên gọi khác: A) tù chung thân.** Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2017.

2/. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: **Bị cáo Lê Trung BC3 12 (mười hai) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2017.

3/.Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53, Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: **Bị cáo Phan Trường BC2 (tên gọi khác: BC2 Cò) 07 (bảy) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2017.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

II/ Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thái BC1, Phan Trường BC2 và Lê Trung BC3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo (hoặc đã rút kháng cáo), không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thanh Dũng

Trần Văn Mười

Phạm Thị Duyên

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai (1);
- Trại tạm giam tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (3), người đại diện hợp pháp của bị hại(1);
- Lưu hồ sơ vụ án (3). 15b. (LTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên